TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Nhặc

Ông Võ Nhân Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo: **Phạm Trường S (Tên gọi khác: Tư L)**, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T2, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
- Trình độ học vấn: Lớp 6/12.
- Cha là: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1956 (còn sống).
- Mẹ là: Bà Phan Thị P, sinh năm 1958 (đã chết).
- Bị cáo có 02 người anh và 01 người em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983.
- Bị cáo không có vợ, con.
- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Có 01 tiền sự, cụ thể: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, ngày 13/12/2022 của Công an xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).
- Bị cáo bị cấm khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng (vắng mặt):* Anh Lê Thành N, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến (vắng mặt):*

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 17/01/2023, Phạm Trường S điều khiển xe mô tô biển số 60F1-392.39 đi từ nhà ở ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đến khu vực phường B, thành phố Bến Tre gặp một thanh niên tên H (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng có đặc điểm được quấn băng keo đen bên ngoài dạng hình chữ nhật và cất vào bên trong túi quần Jean phía trước bên trái đang mặc rồi về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho bạn là Lê Thành N rủ đi đến thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam để tìm một người thanh niên tên B (không rõ lai lịch) đòi tiền nhưng không gặp nên bị cáo điều khiển xe ra hướng cầu Mỏ Cày đi về. Khi về đến trước tiệm sửa xe "A – B" thuộc đường C ở khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Mỏ Cày Nam phối hợp Công an thị trấn Mỏ Cày đang tuần tra yêu cầu kiểm tra giấy tờ phương tiện thì bị cáo tự lấy từ trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy có đặc điểm như trên và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng giao nộp nên bị lập biên bản bắt quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khối băng keo đen, mở ra bên trong có chứa 01 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía, kích thước 1.8cm x 2.5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, gắn 02 sim: Sim 01 số 0926679490, Sim 02 số 0907332067, số IMEI1: 865635043648119, số IMEI2: 865635043648101 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT; 01 xe mô tô 02 bánh biển số 60F1-392.39 cùng giấy đăng ký xe trên (do bị cáo giao nộp).

* Tại Bản kết luận giám định số 47/2023/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3038 gam. Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu M đã được niêm phong có khối lượng là 0,2415 gam.

* *Quá trình điều tra,* Phạm Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

* Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 xe mô tô 02 bánh biển số 60F1-392.39 cùng giấy đăng ký xe có đặc điểm như nêu trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam ra quyết định trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Mẫu vật ma túy sau giám định tiếp tục tạm giữ.

* Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSMCN ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Trường S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Trường S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị cáo: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 xe mô tô 02 bánh biển số 60F1-392.39 cùng giấy đăng ký xe có đặc điểm như nêu trên.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: Ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2415 gam (Mẫu vật sau giám định).

Đối với Lê Thành N đi chung với bị cáo khi bị bắt quả tang nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Phạm Trường S, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh xử lý sau.

* *Tại phiên toà*, bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

* *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với việc vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến tại phiên tòa, có đơn xin vắng, đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trường S thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 17/01/2023, tại đường C nối dài thuộc khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre lực lượng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Mỏ Cày Nam và Công an thị trấn Mỏ Cày tuần tra phát hiện Phạm Trường S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3038 gam bên trong túi quần phía trước bên trái của Phạm Trường S đang mặc, nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, Phạm Trường S phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Hành vi của bị cáo Phạm Trường S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Phạm Trường S là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Việc sử dụng ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, là mầm móng phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm về ma túy ngày có chiều hướng gia tăng và tinh vi hơn. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án nhưng không được xem là người có nhân thân tốt. Lý do: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra Quyết định sử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, ngày 13/12/2022 với số tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

Từ các phân tích trên, xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, nâng cao ý thức trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xét thấy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị cáo: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và 01 xe mô tô 02 bánh biển số 60F1-392.39 cùng giấy đăng ký xe có đặc điểm như nêu trên do các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

- Đối với 0,2415 gam ma túy, loại Methamphetamine (Mẫu vật sau giám định) tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Lê Thành N đi chung với bị cáo khi bị bắt quả tang nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

[11] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo không xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh làm rõ, không xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Trường S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Phạm Trường S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1.1]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Trường S 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[1.2]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[2]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam đã trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, gắn 02 sim: Sim 01 số 0926679490, Sim 02 số 0907332067, số IMEI1: 865635043648119, số IMEI2: 865635043648101 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT; 01 xe mô tô 02 bánh biển số 60F1-392.39 cùng giấy đăng ký xe trên *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 10, ngày 05/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam).*

- Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 0,2415 gam ma túy, loại Methamphetamine (Mẫu vật sau giám định) *(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện).*

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Trường S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Công an huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cụcTHADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng